

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày: 28-10-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH BIÊN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Nam Phú**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Chau Cương**;

Bà **Huỳnh Thị Thanh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Châu Kim Sol** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện **Tỉnh Biên**.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tỉnh Biên tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Thanh Kiều** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tỉnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Chau N**, Giới tính: Nam; sinh ngày: 01/01/1993. Nơi cư trú: Ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Đạo phật; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; cha tên **Chau R**, sinh năm 1962 (chết) và mẹ tên **Neàng N**, sinh năm 1967. Anh, chị em ruột có 04 (bốn) người, bị cáo là người nhỏ nhất.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo **Chau N** bị tạm giam từ ngày 20/5/2020 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Tỉnh Biên và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: có ông **Trần Phước Tài** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang, có mặt.

2. *Người bị hại:* Bà **Chau Pho L**, sinh năm 1982. Nơi cư trú: tổ 10, ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang, có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị hại: có Luật sư **Lôi Văn Đức** của Văn phòng Luật sư Hùng Đức là Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang, có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: bà Nèang D, sinh năm 1971. Nơi cư trú: tổ 10, ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang, có mặt.

4. *Những người làm chứng*:

4.1. Bà Nèang Uôn I, sinh năm 1974. Nơi cư trú: tổ 10, ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt;

4.2. Chị Nèang Sây N, sinh năm 1997. Nơi cư trú: tổ 10, ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt;

4.3. Chị Châu Thị K, sinh năm 1979. Nơi cư trú: tổ 11, ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt;

4.4. Anh Lâm Nguyễn Trung Hiếu, sinh năm 1994. Nơi cư trú: tổ 14, ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt;

4.5. Bà Nèang N, sinh năm 1958. Nơi cư trú: ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang, có mặt;

4.6. Anh Thạch Sà V, sinh năm 1979. Nơi cư trú: tổ 10, ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang, có mặt;

4.7. Bà Trương Thị S, sinh năm 1956. Nơi cư trú: tổ 01, ấp C, thị trấn M, huyện P, tỉnh An Giang, vắng mặt;

4.8. Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1957. Nơi cư trú: tổ 14, khóm 7, phường A, thành phố C, tỉnh An Giang, vắng mặt;

4.9. Em Thạch Thị Pho L, sinh năm 2006. Nơi cư trú: tổ 10, ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt;

5. *Người phiên dịch*: Ông Châu Xi N, phiên dịch viên ký hợp đồng với Phòng tư pháp huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chau N sinh năm 1993, nơi cư trú: tổ 10, ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang, là người từng bị kết án về tội “*Cố ý gây thương tích*” đã chấp hành xong hình phạt, lại nảy sinh ý định cướp tài sản của người khác. Bị cáo N nhớ lại nhà của Chau Pho L (cặp nhà của N) có xe mô tô, nên nảy sinh ý định dùng dao tự chế vào nhà đe dọa, cướp xe mô tô sử dụng làm phương tiện đi lại.

Khoảng 07 giờ ngày 20/5/2020, bị cáo N lấy 01 con dao tự chế (bằng kim loại, dài 34cm) cầm trên tay phải đi bộ sang nhà của Pho L, xông vào gặp Pho L và Thạch Thị Pho L sinh năm 2006 (con của Pho L) đang ở trong nhà, N cầm dao trên tay phải hướng về phía Pho L và Pho Ly nói “*Tao chém mày*” làm Pho L và Pho L hoảng sợ bỏ chạy ra khỏi nhà, N liền đuổi theo phía sau, nhưng do Pho L và Pho L đã vào nhà của Nèang U (đối diện nhà Pho L) để lẫn trốn, nên N dừng lại đi trở vào bên trong nhà Pho L lấy 01 xe mô tô biển số 67F1 – 317.19

đang đậu, trên xe có gắn sẵn chìa khóa, rồi điều khiển xe về hướng chợ V. Riêng Pho L nói lại cho chồng tên Thạch Sà V biết đồng thời điện thoại trình báo Công an xã V. Cùng lúc này, lực lượng tuần tra Công an xã V đang làm nhiệm vụ trên đường tỉnh lộ 948, thuộc khu vực tổ 11, ấp Đ, xã V phát hiện N điều khiển xe mô tô biển số 67F1 – 317.19 nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 482 ngày 27/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tịnh Biên kết luận:

01 xe mô tô, biển số 67F1 – 317.19, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: Sirius Fi, màu sơn: Đen – Xám, giá trị còn lại 54%, được định giá là 12.150.000 đồng (Mười hai triệu một trăm năm chục ngàn đồng).

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 220/2020/KLGĐ và Công văn số 220.0/PYTT, ngày 09/9/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, kết luận:

+ Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3-ICD10);

+ Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần;

+ Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: *Đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự.*

- Ngày 28/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tịnh Biên đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Chau N, để điều tra về tội “*Cướp tài sản*” quy định tại khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Cáo trạng số 33/CT-VKSTB.HS ngày 29/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên truy tố bị cáo Chau N về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- *Tại phiên tòa hôm nay,*

1. Lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng:

- Bà Chau Pho L, Thạch Sà V và Thạch Thị Pho L trình bày như nội dung vụ án. Bà Pho L đã nhận lại xe mô tô 67F1 – 317.19. Ngoài ra, khi bị Chau N rượt đuổi, bà Pho L bị vấp té gây sát nhẹ, bà từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

- Bà Neàng D trình bày: Xe mô tô 67F1 – 317.19 là của bà D mua và đứng tên chủ sở hữu. Bà D giao xe mô tô 67F1 – 317.19 cho bà Chau Pho L quản lý và sử dụng. Trong vụ án này, bà D không yêu cầu gì.

2. Tại Cơ quan điều tra, ban đầu bị can Chau N đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan,

người làm chứng, kết luận định giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên, sau đó bị cáo thay đổi lời khai chỉ thừa nhận cầm dao vào nhà mục đích tìm Chau Pho L để chém là do có mâu thuẫn, khi Pho L bỏ chạy ra khỏi nhà thì N lấy xe mô tô để đi báo Công an.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo biết lỗi của mình; phần nói sau cùng thì bị cáo không có ý kiến, tùy Hội đồng xét xử quyết định.

3. Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về tội danh: tuyên bố bị cáo Chau N phạm tội “*Cướp tài sản*”

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Chau N, mức án từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 20/05/2020.

- Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đặt ra để xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 cây dao (loại dao tự chế) bằng kim loại màu đen dài 34cm, cán dao dài 12cm, lưỡi dao 22cm, bề rộng lớn nhất của lưỡi dao là 06cm;

+ 01 cái áo khoác dài tay bằng thun, màu đen, có nón áo màu đỏ ở phần cổ áo, phía trước áo có chữ I DON'T DRING MEAWAY;

+ 01 cái quần Jean dài, màu xanh, phía trước hai ống quần có nhiều vết rách.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 01 USB và 01 đĩa DVD được niêm phong trong phong bì màu trắng, bên ngoài có ghi “Vụ: 110/KLGT-PC09 (KTSĐT) ngày 16/7/2020;

- Đối với 01 xe mô tô biển số 67F1 – 317.19 (đã trả lại cho bị hại theo biên nhận ngày 27/5/2020) nên không xem xét.

4. Trợ giúp viên trình bày lời bào chữa cho bị cáo như sau:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo phạm vào tội “*Cướp tài sản*” theo tội danh và khung hình phạt như cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Trợ giúp viên pháp lý thống nhất theo bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét đến nhân thân của bị cáo là người dân tộc thiểu

số, sống vùng có kinh tế đặc biệt khó khăn; không có trình độ học vấn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo bị bệnh lý tâm thần nên còn hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm tái hòa nhập xã hội, sửa chữa bản thân, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự: thống nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

5. Luật sư trình bày lời bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị hại như sau:

Luật sư thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, các biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự và thống nhất theo lời trình bày, yêu cầu của người bị hại. Luật sư cho rằng, bị cáo khi phạm tội có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhân thân bị cáo xấu, thường xuyên uống rượu bia, gây rối trật tự tại địa phương nhất là gia đình bị hại; làm mất trật tự trị an cho xã hội. Do đó, cần có thời gian dài cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia phiên tòa: Những người làm chứng gồm: Nèang U; Nèang Sây N; Châu Thị K; Lâm Nguyễn Trung H; Trương Thị S; Nguyễn Văn X và Thạch Thị Pho L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, tuy nhiên những người tham gia tố tụng này đều có lời khai tại Cơ quan Điều tra, được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Chau N bị Cơ quan điều tra - Công an huyện Tịnh Biên khởi tố về hành vi “*Cướp tài sản*” do bị cáo N thực hiện tại xã V, huyện T, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

- Về nội dung vụ án:

[4] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Chau N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu giữ có trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Chau N thay đổi lời khai, chỉ thừa nhận dùng dao vào nhà người bị hại nhằm mục đích tìm người bị hại bà Pho L để chém do mâu thuẫn từ trước, khi Pho L chạy ra khỏi nhà thì bị cáo lấy xe của người bị hại để trình báo Công an là nhằm trốn tránh chịu trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận và có đủ căn cứ xác định: bị cáo Chau N đã có hành vi dùng dao tự chế đe dọa người bị hại bà Chau Pho L để chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 67F1 – 317.19 trị giá 12.150.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện là người bình thường, đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao xông vào nhà người bị hại, đe dọa chém người bị hại, làm cho bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô biển số 67F1 – 317.19 trị giá 12.150.000đ của bị hại là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo vẫn đề thực hiện. Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất táo bạo, rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây tâm lý không yên tâm cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, nhưng chỉ vì bản tính ham chơi, lười lao động, muốn có tài sản của người khác, xem thường pháp luật mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi cướp tài sản.

Với hành vi dùng dao tự chế để đe dọa bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản mà bị cáo thực hiện là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, cáo trạng số: 33/CT-VKSTB.HS, ngày 29 tháng 09 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Chau N về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như thế mới đủ thời gian cải tạo, rèn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội sau này và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[5] Tuy nhiên, cũng cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, cũng như về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng đối với bị cáo, để quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra;

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Chau N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Chau N là người dân tộc thiểu số (dân tộc Khmer), sống trong vùng có kinh tế đặc biệt khó khăn, không có trình độ học vấn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; tại thời điểm phạm tội và hiện tại bị cáo Chau N bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về nhân thân: Bị cáo Chau N là người từng bị kết án về tội “Cố ý gây thương tích” đã chấp hành xong hình phạt, lại nảy sinh ý định cướp tài sản của người khác; sau khi chấp hành án xong, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được nên được tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 cây dao (loại dao tự chế) bằng kim loại màu đen dài 34cm, cán dao dài 12cm, lưỡi dao 22cm, bề rộng lớn nhất của lưỡi dao là 06cm;

+ 01 cái áo khoác dài tay bằng thun, màu đen, có nón áo màu đỏ ở phần cổ áo, phía trước áo có chữ I DON'T DRING MEAWAY;

+ 01 cái quần Jean dài, màu xanh, phía trước hai ống quần có nhiều vết rách.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 01 USB và 01 đĩa DVD được niêm phong trong phong bì màu trắng, bên ngoài có ghi “Vụ: 110/KLGT-PC09 (KTSĐT) ngày 16/7/2020;

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Đối với lời bào chữa của Trợ giúp viên cho bị có Chau N và lời bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị hại có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định. Vì vậy, đề

ngiht của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[11] Về án phí: bị cáo Chau N phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Chau N phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chau N 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 20/05/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 (một) cây dao (loại dao tự chế) bằng kim loại màu đen dài 34cm, cán dao dài 12cm, lưỡi dao 22cm, bề rộng lớn nhất của lưỡi dao là 06cm;

+ 01 (một) cái áo khoác dài tay bằng thun, màu đen, có nón áo màu đỏ ở phần cổ áo, phía trước áo có chữ I DON’T DRING MEAWAY;

+ 01 (một) cái quần Jean dài, màu xanh, phía trước hai ống quần có nhiều vết rách.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 USB và 01 đĩa DVD được niêm phong trong phong bì màu trắng, bên ngoài có ghi “Vụ: 110/KLGT-PC09 (KTSĐT) ngày 16/7/2020;

Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 30/09/2020 giữa Cơ quan Điều tra Công an huyện Tịnh Biên với Chi cục thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo Chau N phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại, người CQNVLQ;
- TAND tỉnh;
- Vks h.TB;
- THA.H.TB;
- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp;
- Lưu hồ sơ, VT .

Châu Nam Phú